

THÔNG TƯ số 328 - TTg ngày 31-12-1974 hướng dẫn thi hành Luật bầu cử đại biểu Quốc hội cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V sẽ tổ chức vào ngày chủ nhật, mùng 6 tháng 4 năm 1975.

Căn cứ vào Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thêm về một số vấn đề sau đây.

I. NHỮNG CÔNG TÁC CẦN PHẢI HOÀN THÀNH THEO ĐÚNG THỜI HẠN QUY ĐỊNH

1. Các ban bầu cử phải được lập xong trước ngày 20 tháng 2 năm 1975 ; các tổ bầu cử phải được lập xong trước ngày 17 tháng 3 năm 1975. Việc thành lập các ban, tổ bầu cử phải bảo đảm đủ số lượng và đúng thành phần. Những người được cử vào các ban, tổ bầu cử phải được nhân dân tín nhiệm và có năng lực làm việc. Sau khi được thành lập các ban, tổ bầu cử phải tổ chức nghiên cứu đề nắm vững những nguyên tắc, thể lệ về bầu cử, về chức năng, nhiệm vụ của mình và phải có chương trình kế hoạch công tác cụ thể. Các Ủy ban hành chính tỉnh, huyện, xã và cấp tương đương có trách nhiệm cung cấp phương tiện và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức này hoàn thành nhiệm vụ.

2. Danh sách cử tri phải được lập xong và niêm yết trước ngày 7 tháng 3 năm 1975. Việc lập danh sách cử tri phải bảo đảm không bỏ sót một người nào có quyền bầu cử và không ghi lầm một người nào không có quyền bầu cử.

3. Các chính đảng, các đoàn thể nhân dân giới thiệu người ra ứng cử, phải nộp tại ban bầu cử trước ngày 7 tháng 3 năm 1975 : giấy giới thiệu người ra ứng cử, đơn ứng cử của người được giới thiệu và giấy chứng nhận người ứng cử có đủ điều kiện ứng cử.

4. Những người tự ra ứng cử phải nộp tại ban bầu cử trước ngày 7 tháng 3 năm 1975 :

đơn ứng cử và giấy chứng nhận có đủ điều kiện ứng cử.

5. Ban bầu cử phải công bố danh sách những người ứng cử trước ngày 17 tháng 3 năm 1975.

6. Thẻ cử tri và phiếu bầu cử phải được phát cho các tổ bầu cử trước ngày 29 tháng 3 năm 1975.

II. NHỮNG NGƯỜI CÓ QUYỀN BẦU CỬ, ỨNG CỬ VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÓ QUYỀN BẦU CỬ, ỨNG CỬ

A. Những người có quyền bầu cử, ứng cử

Công dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, không phân biệt dân tộc, nòi giống, nam nữ, thành phần xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, tình trạng tài sản, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử (trừ những người mất trí và những người bị tòa án hoặc pháp luật tước quyền bầu cử, ứng cử); công dân đang ở trong Quân đội và các lực lượng Công an nhân dân vũ trang đều có quyền bầu cử, ứng cử. Căn cứ vào những điều đã được quy định trên đây của luật pháp, những người sau đây cũng có quyền bầu cử, ứng cử :

1. Những địa chủ kháng chiến, những địa chủ thường đã được thay đổi thành phần ;

2. Những địa chủ thường có đủ điều kiện theo như luật pháp quy định để được thay đổi thành phần, nhưng vì lẽ này, lẽ khác chưa được đề nghị lên Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y cho thay đổi thành phần, thì Ủy ban hành chính xã xét cho họ được tham gia bầu cử. Gặp trường hợp chưa rõ ràng, Ủy ban hành chính xã báo cáo lên Ủy ban hành chính huyện quyết định ;

3. Những người đang bị truy tố về tội hình sự nhưng không bị tạm giam ;

4. Những người bị án tù treo về tội hình sự mà luật pháp không quy định kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử, ứng cử ;

5. Những người bị tòa án tuyên án phạt tù không kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử ứng cử hay quản chế và chưa bị giam ;

6. Những người bị án phạt tù không kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử, ứng cử hay quản chế, đã được tạm tha hoặc được tha hẳn trước khi hết hạn tù ;

7. Những người trước đây bị án phạt tù có kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử, ứng cử từ 5 năm trở lên mà tính từ khi mãn hạn tù hoặc từ khi được tha trước thời hạn, đến ngày bầu cử đã quá 5 năm ;

8. Những người bị cải tạo tại chỗ, những người bị bắt buộc cư trú hoặc cấm cư trú ở một số địa phương ;

9. Những người lạc ngũ ; những người đào ngũ trong khi chờ đợi xử lý mà không bị giam, được ban quân sự địa phương đề nghị cho tham gia bầu cử.

B. Những người có quyền bầu cử, ứng cử nhưng không được sử dụng quyền này :

1. Những người đang bị tạm giam ; những người đang bị giam đề thi hành một bản án phạt tù không kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử, ứng cử, hoặc quản chế ;

2. Những người đang có lệnh truy nã mà trốn tránh không ra trình diện với cơ quan có trách nhiệm.

C. Những người không có quyền bầu cử, ứng cử :

1. Những người mất trí (người mất trí là người bị bệnh về tâm thần, không tự chủ được trong suy nghĩ và hành động, không có khả năng phân biệt phải trái, đúng sai...);

Trừ những người tâm thần phân liệt rõ ràng (thường gọi là người điên), đối với những người khó xác định là mất trí, nếu có tranh chấp, khiếu nại, thì phải qua giám định pháp y đề xác định; Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn về vấn đề này;

2. Những người can tội phạm cách mạng đã bị Tòa án xử phạt tước quyền bầu cử, ứng cử từ 2 đến 5 năm, mà kể từ sau khi mãn hạn tù hoặc kể từ khi được tha trước thời hạn và tính đến ngày bầu cử vẫn còn trong thời hạn bị tước quyền bầu cử, ứng cử ;

3. Những địa chủ thường chưa được thay đổi thành phần ;

4. Những địa chủ cường hào gian ác đã bị án tù trong cải cách ruộng đất, cải cách

dân chủ mà tính đến ngày bầu cử tuy đã mãn hạn tù nhưng chưa quá 5 năm hoặc mãn hạn tù đã qua 5 năm nhưng chưa được thay đổi thành phần ;

5. Những người đang bị tập trung giáo dục cải tạo ;

6. Những người đang bị quản chế ;

7. Những người bị án tù treo về tội hình sự mà luật pháp quy định có kèm theo hình phạt tước quyền bầu cử, ứng cử còn đang trong thời hạn thử thách định trong bản án.

Sau khi hết thời hạn bị tước quyền bầu cử, ứng cử, những người bị tước quyền bầu cử, ứng cử được quyền bầu cử, ứng cử ngay, không phải qua thủ tục xin khôi phục các quyền này.

III. TỔ CHỨC NGÀY BẦU CỬ

Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội phải được tổ chức trang nghiêm, bảo đảm đúng thể lệ bầu cử và an toàn tuyệt đối. Trong phòng bỏ phiếu, phải có đủ phương tiện cần thiết như bàn, ghế, bút, mực..., đề cử tri tiến hành bầu cử được thuận tiện. Bàn viết phiếu phải bảo đảm cho cử tri thực hiện được nguyên tắc bỏ phiếu kín. Các hòm phiếu phải được niêm phong cẩn thận. Các tổ bầu cử phải tìm hiểu khu vực bỏ phiếu của mình có bao nhiêu người già yếu ốm đau, tàn tật không thể đi bỏ phiếu được để tổ chức hòm phiếu phụ. Cuộc bỏ phiếu phải bảo đảm đúng giờ như luật quy định. Nơi nào cử tri đã bỏ phiếu xong trước giờ quy định, cũng phải chờ đến giờ quy định mới được tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu. Khi kết thúc cuộc bỏ phiếu, phải tiến hành kiểm phiếu ngay. Khi kiểm phiếu, phải có 2 cử tri được mời đến chứng kiến. Các tổ bầu cử kiểm phiếu xong, phải lập biên bản theo đúng thể thức đã quy định và phải gửi ngay những biên bản đó lên ban bầu cử.

Chi phí cho cuộc bầu cử phải rất tiết kiệm, hết sức tránh lãng phí ; cần tận dụng những vật liệu sẵn có và chỉ mua sắm những thứ mà địa phương không tự túc được. Nghiêm cấm việc lợi dụng ngày bầu cử để ăn uống liên hoan.

Khi bầu cử xong, các Ủy ban hành chính thành phố thuộc tỉnh, thị xã, khu phố, xã, thị trấn cần bảo quản tốt những dụng cụ, vật liệu đã dùng trong cuộc bầu cử như: con dấu, hòm phiếu, và thẻ cử tri (chưa dùng đến) để dùng cho cuộc bầu cử sau.

Đề bảo đảm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V được thật sự dân chủ, đúng pháp luật và thu được kết quả tốt đẹp, làm cho mọi công dân phấn khởi, tin tưởng, hăng hái tham gia bầu cử, Ủy ban hành chính các cấp (nhất là các Ủy ban hành chính thành phố thuộc tỉnh, thị xã, khu phố, xã, thị trấn) cần có kế hoạch chuẩn bị và thực hiện tốt những công việc theo quyền hạn và trách nhiệm của mình; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ những đơn vị trực thuộc và các tổ chức bầu cử tiến hành chu đáo các bước chuẩn bị cho cuộc bầu cử và ngày bầu cử, đặc biệt chú trọng giúp đỡ những đơn vị yếu và có khó khăn.

Thông tư này phải được phổ biến rộng rãi đến mọi công dân.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ số 29-TT/LB ngày 31-12-1974 hướng dẫn về nguồn vốn và việc quản lý vốn xây dựng các trường sở thuộc ngành giáo dục.

Về việc xây dựng trường sở thuộc ngành giáo dục, quyết định số 248-TTg ngày 22-11-1973 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ:

Trong những năm 1973 — 1975 cần huy động mọi khả năng để đảm bảo đủ trường sở cho học sinh học tập, chấm dứt tình trạng phải học 3 ca, 4 ca. Muốn vậy phải nhanh chóng khôi phục những trường bị chiến tranh tàn phá, tích cực cải tạo các trường hiện có, bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, thoáng mát về mùa hè, đủ ấm về mùa đông, đồng thời làm thêm những trường mới, cố gắng tranh thủ xây dựng trường nửa kiên cố hoặc kiên cố; những nơi chưa đủ điều kiện thì xây dựng bằng tre lá, nhưng phải đúng quy cách... ». Về nguồn vốn, quyết định cũng nêu rõ: « Trong việc xây dựng các trường thuộc ngành giáo dục, cần kết hợp sự đóng góp hợp lý, tự nguyện của nhân dân với sự đầu tư thích đáng của Nhà nước... ».

Thi hành quyết định nói trên, liên Bộ Tài chính — Giáo dục hướng dẫn về nguồn vốn và việc quản lý vốn xây dựng trường sở (bao gồm khôi phục, cải tạo và xây dựng mới) thuộc ngành giáo dục như sau.

1. NGUỒN VỐN XÂY DỰNG TRƯỜNG SỞ

A. Ở miền xuôi:

1. Các trường, lớp mẫu giáo, võ lòng và trường phổ thông cấp I và cấp II:

a) Ở nông thôn, các lớp mẫu giáo do hợp tác xã xây dựng với sự đóng góp của xã viên và quỹ công ích của hợp tác xã; nếu thiếu vốn thì ngân sách xã trợ cấp thêm; các lớp võ lòng và trường phổ thông cấp I, cấp II do Ủy ban hành chính xã đảm nhiệm việc xây dựng. Nguồn vốn chủ yếu do ngân sách xã đài thọ kết hợp với sự đóng góp của nhân dân, quỹ công ích của hợp tác xã, quỹ phúc lợi của các xí nghiệp, công, nông, lâm trường (trung ương hoặc địa phương) đóng tại địa phương; nếu thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố trợ cấp thêm.

b) Ở thị trấn, thị xã, thành phố: do Ủy ban hành chính thị trấn, thị xã, khu phố trực thuộc thành phố đảm nhiệm việc xây dựng. Nguồn vốn chủ yếu do ngân sách tỉnh, thành phố cấp, kết hợp với sự đóng góp của nhân dân.